



CHÍNH SÁCH TIẾP CẬN THÔNG TIN

THÁNG 9 NĂM 2018

CHÍNH SÁCH TIẾP CẬN THÔNG TIN

THÁNG 9 NĂM 2018

Tài liệu này được công bố rộng rãi trước khi được Ban Giám đốc ADB xem xét theo Chính sách Truyền thông năm 2011 của Ngân hàng Phát triển Châu Á.

© 2018 Ngân hàng Phát triển Châu Á
6 ADB Avenue, Mandaluyong City, 1550 Metro Manila, Philippines
Tel +63 2 8632 4444; Fax +63 2 8636 2444
www.adb.org

Bảo lưu toàn bộ tác quyền. Xuất bản năm 2018.

Số lưu chiều: TCS189627

Khi nêu danh hoặc tham chiếu tới một vùng lãnh thổ hoặc khu vực địa lý cụ thể, hoặc khi sử dụng từ “quốc gia” trong tài liệu này, ADB không có ý định đưa ra bất kỳ nhận định nào về tư cách pháp lý hoặc tư cách khác của vùng lãnh thổ hoặc khu vực địa lý đó.

ADB khuyến khích việc in ấn hoặc sao chép thông tin vì mục đích sử dụng cá nhân, giáo dục và phi thương mại, có trích dẫn nguồn đầy đủ từ ADB. Người dùng không được phép bán lại, tái phân phối, hoặc tạo ra sản phẩm phái sinh vì mục đích thương mại nếu không có sự đồng ý rõ ràng bằng văn bản của ADB. Xin hãy liên hệ theo địa chỉ pubsmarketing@adb.org nếu có câu hỏi hoặc thắc mắc liên quan tới nội dung, hoặc nếu muốn xin phép về bản quyền.

Có thể tham khảo phần hiệu đính các ấn phẩm của ADB tại <http://www.adb.org/publications/corrigenda>.

Để biết thêm thông tin, xin liên hệ:

Ban Tiếp cận Thông tin
Văn phòng Tổng Thư ký
disclosure@adb.org
www.adb.org/site/disclosure/main

Đây là bản sắp chữ của tài liệu chính sách đã được Ban Giám đốc Điều hành của Ngân hàng Phát triển Châu Á phê duyệt vào ngày 28 tháng 9 năm 2018.

Phó Chủ tịch	Bambang Susantono, Quản lý tri thức và Phát triển bền vững
Ban Chỉ đạo	Nessim Ahmad, Phó Tổng Vụ trưởng, Vụ Phát triển bền vững và Biến đổi khí hậu (SDCC) Shirin Hamid, Vụ trưởng Phụ trách, Vụ Công nghệ và Hệ thống thông tin (OIST) Hun Kim, Tổng Vụ trưởng, Vụ Nam Á (SARD) Tomoyuki Kimura, Tổng Vụ trưởng, Vụ Chiến lược, Chính sách và Đánh giá (SPD) Christopher Stephens, Tổng Trưởng lý, Văn phòng Luật sư (OGC) Vicky C.L. Tan, Vụ trưởng Phụ trách, Vụ Truyền thông (DOC) Christopher Thieme, Phó Tổng Vụ trưởng, Vụ Nghiệp vụ Khu vực tư nhân (PSOD) WooChong Um, Tổng Vụ trưởng, Vụ Phát triển bền vững và Biến đổi khí hậu (SDCC) Eugenie Zhukov, Thư ký, Văn phòng Tổng Thư ký (OSEC)
Vụ trưởng Phụ trách	Vicky C.L. Tan, DOC
Giám đốc	Omana Nair, Ban Quan hệ đối ngoại và Thông tin Truyền thông, DOC
Trưởng nhóm	Karen Lane, Chuyên gia Truyền thông chính, DOC
Thành viên	Marc Crowe, Biên tập viên chính, OSEC Kurumi Fukaya, Chuyên gia trưởng Điều phối hoạt động, PSOD Lesley Lahm, Cố vấn và Trưởng ban, Ban Nghiệp vụ ngoài Khu vực chính phủ và Quan hệ liên cơ quan, SPD Lyailya Nazarbekova, Cố vấn chính, OGC Francesco Tornieri, Chuyên gia chính về Phát triển xã hội, SARD Patrick Vermeij, Chuyên gia Công nghệ thông tin, OIST Nick Angelo Villaluz, Cán bộ Truyền thông, DOC

Khi xây dựng một chiến lược hoặc chương trình quốc gia, tài trợ một dự án, hoặc khi nêu danh hay tham chiếu tới một vùng lãnh thổ hoặc khu vực địa lý cụ thể trong tài liệu này, Ngân hàng Phát triển Châu Á không có ý định đưa ra bất kỳ nhận định nào về tư cách pháp lý hoặc tư cách khác của bất kỳ vùng lãnh thổ hoặc khu vực nào.

MỤC LỤC

Các Từ Viết Tắt	v
I. Bối Cảnh	1
II. Giới Thiệu Chính Sách	5
III. Các Nguyên Tắc Và Ngoại Lệ Chính Sách	6
A. Các nguyên tắc chính sách	6
B. Ngoại lệ đối với việc công khai thông tin	8
C. Lợi ích công thẳng thắn (Phủ quyết tích cực)	12
D. Đặc quyền của ADB để hạn chế tiếp cận (Phủ quyết tiêu cực)	13
E. Thông tin lịch sử	13
IV. Yêu Cầu Thông Tin Và Khiếu Nại	14
A. Yêu cầu thông tin	14
B. Ủy ban Tiếp cận Thông tin	15
C. Khiếu nại	15
D. Mối quan hệ của Chính sách Tiếp cận Thông tin với các chính sách khác	17
E. Đánh giá tuân thủ	17
V. Giám Sát Chính Sách Và Sửa Đổi	18
VI. Ngày Hiệu Lực Của Chính Sách	19

CÁC TỪ VIẾT TẮT

ADB	–	Ngân hàng Phát triển Châu Á
AIC	–	Ủy ban Tiếp cận Thông tin
AIP	–	Chính sách Tiếp cận Thông tin
IAP	–	Ban Khiếu nại độc lập
PCP	–	Chính sách Truyền thông
US	–	Hợp chúng quốc Hoa Kỳ

I. BỐI CẢNH

1. Chính sách Truyền thông năm 2011 (PCP) của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) được Ban Giám đốc Điều hành thông qua ngày 25 tháng 10 năm 2011 và có hiệu lực vào ngày 2 tháng 4 năm 2012. Hoạt động đánh giá được tiến hành theo chính sách này.
2. **Quá trình đánh giá.** Hoạt động đánh giá Chính sách Truyền thông được bắt đầu bằng việc thành lập một ban chỉ đạo vào tháng 7 năm 2016 để đưa ra định hướng chiến lược cho quá trình này. Năm 2016, ADB đã tiến hành rà soát tài liệu về Chính sách Truyền thông và đánh giá ngang cấp với chính sách của các ngân hàng phát triển đa phương khác, tiếp theo đó là tham vấn nội bộ. Một trang web đánh giá Chính sách Truyền thông đã được thiết lập, nơi những bản dự thảo tham vấn đầu tiên của chính sách mới được đề xuất và các sắp xếp tổ chức thực hiện được đăng tải vào tháng 11 năm 2016 để lấy ý kiến rộng rãi.¹ ADB đã tổ chức tham vấn với các bên hữu quan bên ngoài vào tháng 12 năm 2016 và vào tháng 6 – 7 năm 2017 tại 16 quốc gia và một khu vực.² Dự thảo tham vấn thứ hai được đăng trên trang web vào tháng 2 năm 2018. Ban Giám đốc Điều hành của ADB đã được tham vấn không chính thức vào tháng 4 năm 2017 và tháng 4 năm 2018. Một tài liệu chính sách đã được đăng tải trên trang web và gửi tới Ban Giám đốc Điều hành vào tháng 7 năm 2018.
3. **Đánh giá chính sách.** Việc đánh giá chính sách cho thấy các nguyên tắc và ngoại lệ công bố của Chính sách Truyền thông là phù hợp với chính sách của các ngân hàng phát triển đa phương khác và nhiều quốc gia. Nó cũng cho thấy rằng các ngân hàng phát triển đa phương khác đang chuyển sang những chính sách dựa trên nguyên tắc, hiện được coi là thông lệ tốt nhất cho việc

¹ ADB. 2016. *Đánh giá Chính sách Truyền thông*. <https://www.adb.org/site/disclenses/pcp-review>

² Theo thứ tự tham vấn: Băng-la-dét, Nê-pan, Phi-lip-pin, Tát-gi-kit-xtan, Thái Lan, Cam-pu-chia, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, Việt Nam, Ca-na-đa, Hoa Kỳ, Châu Âu (từ Đức), Ôx-trây-li-a, Đông Ti-mo, Phi-gi, Ấn Độ, Ai-len và Gru-zi-a.

công khai thông tin. Hơn nữa, các đánh giá hàng năm về PCP cho thấy sự gia tăng số lượng các tài liệu được công bố trên trang web của ADB (www.adb.org). Tuy nhiên, các đánh giá cũng cho thấy việc công bố tài liệu đôi khi còn chậm do cán bộ không biết về các yêu cầu công khai thông tin, đặc biệt đối với các loại sản phẩm hoặc tài liệu được đưa vào sau khi PCP được phê duyệt năm 2011, và do đó không được nêu trong chính sách.

4. Đánh giá cũng nhận thấy các quy trình yêu cầu thông tin và khiếu nại đang vận hành tốt. Trong năm 2017, ADB đã nhận được 3.653 yêu cầu thông tin chính thức, tăng mạnh về số lượng so với 230 yêu cầu trong năm 2012.³ Trong năm 2017, ADB đã xác nhận tiếp nhận 81% số yêu cầu trong vòng 5 ngày theo quy định, và đã phản hồi 96% số yêu cầu trong thời hạn 20 ngày. Bảy yêu cầu thông tin đã bị từ chối, trong đó sáu yêu cầu là về thông tin nhạy cảm tài chính liên quan tới vấn đề trái phiếu. Có một trường hợp khiếu nại trong năm 2017, giống như năm 2016.⁴
5. **Thay đổi chính sách đề xuất.** Chính sách Truyền thông sử dụng cách tiếp cận công khai thông tin dựa trên quy định. Nó cung cấp các hướng dẫn chi tiết nhằm bao quát những trường hợp và tình huống dễ xảy ra nhất, với các ngoại lệ và thời hạn được mô tả nghiêm ngặt và xác định từ trước. Chính sách dựa trên quy tắc quản lý việc công khai thông tin thông qua cách tiếp cận nhất quán về chia sẻ thông tin. Tuy nhiên, hoạt động của ADB đang thay đổi khi ngân hàng điều chỉnh nhằm đáp ứng các nhu cầu của một khu vực châu Á – Thái Bình Dương đang thay đổi nhanh chóng. Chính sách công khai thông tin của ADB cần phải phù hợp với sự phát triển nhanh chóng này. Cách tiếp cận dựa trên quy định thường không linh hoạt đủ để thích ứng nhanh với sự thay đổi. Điều này đôi khi có thể tạo ra những kết quả không nhất quán với các mục tiêu chính sách dự kiến – một giả định có cơ sở ủng hộ việc công khai và chia sẻ thông tin kịp thời đủ để cho phép các bên liên quan có thể cung cấp đầu vào và phản hồi có ý nghĩa.
6. Như vậy, và phù hợp với các thể chế tương tự khác, ADB đề xuất một khung chính sách công khai thông tin gồm hai phần: (i) một chính sách dựa trên các nguyên tắc được phê duyệt bởi Ban Giám đốc Điều hành, như nêu trong tài liệu này; và (ii) các sắp xếp thực

³ ADB. 2017. Báo cáo thường niên về Chính sách Truyền thông 2017. <https://www.adb.org/sites/default/files/institutional-document/424291/pcp-annual-report-2017.pdf>

⁴ <https://www.adb.org/site/disclosure/pcp-implementation/appeals/appeals-received>

hiện chi tiết được phê duyệt bởi Ban Điều hành và được công bố trong *Hướng dẫn Nghiệp vụ của ADB*, phù hợp với các thủ tục thông thường của ADB.

7. Một cách tiếp cận dựa trên nguyên tắc hiệu quả đòi hỏi các nguyên tắc rõ ràng và việc trao đổi thông tin chủ động và mang tính phối hợp giữa ADB và các bên liên quan. Nó cũng đòi hỏi việc tập huấn thường xuyên và nâng cao nhận thức cho cán bộ và các đối tác, cũng như một quy trình khiếu nại rõ ràng để đảm bảo các nguyên tắc được áp dụng đúng, nhất quán và với thiện ý. Việc giám sát và báo cáo tích cực, gồm cả báo cáo lên Ban Giám đốc Điều hành, là cần thiết để đảm bảo rằng các nguyên tắc chính sách đang được đáp ứng một cách hiệu quả và nhất quán. Chính sách, các sắp xếp thực hiện, các báo cáo giám sát và thông tin liên quan khác sẽ tiếp tục được công bố thông qua một trang web duy nhất của ADB.⁵
8. Chính sách đề xuất tập trung vào các nguyên tắc, được định hướng bởi một nguyên tắc bao trùm mới là “công bố thông tin rõ ràng, kịp thời và phù hợp”. Các nguyên tắc khác phần lớn không thay đổi so với Chính sách Truyền thông và được củng cố bởi một giả định ủng hộ việc công khai thông tin với các ngoại lệ hạn chế. Trong tương lai, mặc dù các nguyên tắc chính sách sẽ được duy trì cho đến khi bị Ban Giám đốc Điều hành thay đổi, song các sắp xếp thực hiện có thể được cập nhật khi cần thiết – ví dụ, để phản ánh các sản phẩm hoặc quy trình mới – với sự chấp thuận của Ban Điều hành ADB. Sự chuyển dịch này cần đảm bảo tính rõ ràng trong thực hiện và tính dễ dự báo trong công bố thông tin. Việc cung cấp các hướng dẫn cập nhật về tài liệu nào cần được công bố thường xuyên và khi nào sẽ giúp ADB cải thiện tính kịp thời và hiệu quả chính sách. Về việc công bố báo cáo đánh giá độc lập, các sắp xếp thực thi phản ánh thông lệ hiện hành về công bố các báo cáo đã hoàn thành⁶ hoặc các thỏa thuận khác mà có thể cần thiết trong bất kỳ chính sách nào được Ban Giám đốc Điều hành phê duyệt trong tương lai để quản lý Vụ Đánh giá độc lập của ADB.

⁵ <https://www.adb.org/site/disclosure/main>

⁶ Theo thông lệ hiện hành, tất cả các báo cáo đánh giá độc lập phải được công bố trong vòng 14 ngày kể từ ngày hoàn thành và gửi tới Ban Điều hành và Ban Giám đốc Điều hành, trừ các báo cáo thẩm định đánh giá thường niên của Vụ Đánh giá độc lập, sẽ được công bố trong vòng 14 ngày sau khi Ban Giám đốc Điều hành thảo luận.

9. Các thay đổi được đề xuất khác của Chính sách Truyền thông bao gồm loại bỏ các phần thông tin cơ bản, vốn đã trở nên lạc hậu, và phần truyền thông công cộng của ADB. Cách tiếp cận truyền thông công cộng của ADB mô tả cách thức thực hiện truyền thông mang tính thể chế của ngân hàng. Phương pháp truyền thông có thể thay đổi rất nhanh chóng khi các kênh truyền thông mới xuất hiện và đối tượng mục tiêu thay đổi. Vì các hoạt động này khác biệt cơ bản so với hoạt động công khai thông tin, chúng sẽ được mô tả trong một tài liệu riêng và được công bố trên trang web tiếp cận thông tin của ADB (chú thích 5).
10. Xét tới những sửa đổi trong Chính sách Truyền thông, chính sách này được đổi tên thành Chính sách Tiếp cận Thông tin (AIP). Tiêu đề mới này phản ánh tốt hơn các mục tiêu về cung cấp thông tin và công khai thông tin có trọng tâm hơn của chính sách. Sự thay đổi tiêu đề này là phù hợp với các ngân hàng phát triển tương đương, đặc biệt là các ngân hàng với những chính sách dựa trên nguyên tắc.
11. Dựa trên các ý kiến góp ý đối với dự thảo tham vấn lần thứ nhất và thứ hai cùng với tài liệu chính sách, Tài liệu Đánh giá (R-Paper) này được xây dựng để Ban Giám đốc Điều hành xem xét. Nếu được phê duyệt, chính sách mới sẽ có hiệu lực vào ngày 1 tháng 1 năm 2019. Các sắp xếp thực hiện sẽ được Ban Điều hành ADB phê duyệt và có hiệu lực cùng thời điểm với chính sách.
12. **Các nguồn lực.** Ngân sách ban đầu cho việc lấy tham vấn nội bộ và bên ngoài, nâng cao nhận thức, dịch thuật và tập huấn cán bộ đã được phân bổ để bảo đảm việc giới thiệu Chính sách Tiếp cận Thông tin (AIP) mới một cách thuận lợi. Văn phòng Tổng Thư ký sẽ chịu trách nhiệm hoàn toàn trong việc thực hiện AIP. Hai vị trí cán bộ bổ sung – một tư vấn quốc tế và một tư vấn trong nước – đã được xác định và sẽ được phân bổ nguồn lực để thực hiện Chính sách Tiếp cận Thông tin. Các yêu cầu về nguồn lực bổ sung cho việc triển khai AIP sẽ được xác nhận trong quá trình lập và phân bổ ngân sách hàng năm.

II. GIỚI THIỆU CHÍNH SÁCH

13. Mục tiêu của Chính sách Tiếp cận Thông tin (AIP) là thúc đẩy sự tín nhiệm của các bên hữu quan vào Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) và gia tăng tác động phát triển từ các hoạt động của ADB. Chính sách này phản ánh cam kết của ADB về tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và sự tham gia của các bên hữu quan trong những hoạt động phát triển do ADB hỗ trợ ở Châu Á và Thái Bình Dương. Chính sách này cũng công nhận quyền của mọi người được tìm kiếm, tiếp nhận và phổ biến thông tin về các hoạt động của ADB.
14. Chính sách này áp dụng cho các tài liệu và thông tin mà ADB tạo ra và yêu cầu các bên vay hoặc khách hàng tạo ra, hoặc được các bên khác tạo ra và cung cấp cho ADB trong quá trình hoạt động của ADB. Chính sách này sẽ được thực hiện theo các sắp xếp thực thi cụ thể được phê duyệt bởi Ban Điều hành của ADB và được công bố rộng rãi theo các thủ tục thông thường của ADB.⁷

⁷ Các sắp xếp thực thi đối với chính sách của ADB được quy định theo các thủ tục hoạt động trong *Sổ tay Hướng dẫn Nghiệp vụ* của ADB (sửa đổi tại từng thời điểm).

III. CÁC NGUYÊN TẮC VÀ NGOẠI LỆ CHÍNH SÁCH

A. Các nguyên tắc chính sách

15. AIP được dựa trên các nguyên tắc sau:

- (i) **Công bố thông tin phù hợp, kịp thời và rõ ràng.** ADB sẽ công khai thông tin về các hoạt động của mình theo cách thức phù hợp, kịp thời và rõ ràng để gia tăng khả năng tham gia có ý nghĩa của các bên hữu quan trong hoạt động của ADB và thúc đẩy quản trị nhà nước tốt.
- (ii) **Giả định ủng hộ công khai thông tin.** ADB sẽ công khai thông tin trừ phi thông tin thuộc trường hợp ngoại lệ không công bố được nêu cụ thể trong chính sách này.
- (iii) **Các ngoại lệ hạn chế.** Việc công khai toàn bộ thông tin không phải lúc nào cũng khả thi. Ví dụ, ADB cần tìm hiểu các ý tưởng, chia sẻ thông tin, tiến hành thảo luận thẳng thắn và tự do tranh luận trong nội bộ và với các thành viên hoặc khách hàng. Trong các trường hợp khác, ADB cần cân nhắc những quy định đặc biệt của các hoạt động trái quyền và khách hàng;⁸ bảo vệ quyền riêng tư của cá nhân; hoặc bảo đảm các lợi ích kinh doanh hợp pháp của bản thân ngân hàng cũng như các khách hàng. Chính sách này đưa ra một tập hợp hạn chế các trường hợp ngoại lệ giúp cân bằng giữa quyền và lợi ích của các bên khác nhau. Tuy nhiên, trong những trường hợp đặc biệt, ADB bảo lưu quyền phủ quyết đối với các ngoại lệ chính sách (đoạn 18) hoặc không công khai những thông tin mà trong điều kiện thông thường sẽ được công bố (đoạn 19).

⁸ Cam kết có hiệu lực pháp lý về việc không tiết lộ thông tin kinh doanh mật của khách hàng là một quy định tiêu chuẩn đối với các thể chế tài chính ở khu vực tư nhân, cũng như các thể chế tương đương với ADB, trong hoạt động với khách hàng. Yêu cầu bảo vệ thông tin kinh doanh mật cũng được thừa nhận rộng rãi trong các luật về tự do thông tin, bao gồm ngoại lệ trong công bố thông tin thương mại được cung cấp dưới dạng bảo mật.

- (iv) **Chủ động công khai thông tin.** ADB sẽ chủ động chia sẻ các sản phẩm tri thức và thông tin về các hoạt động của mình một cách kịp thời để tạo thuận lợi cho việc tham gia quá trình ra quyết định của ADB. Trong khi trang web của ADB vẫn là công cụ chính cho việc chủ động công khai thông tin, ADB cũng sử dụng những phương thức phù hợp khác để công bố và phổ biến thông tin.
- (v) **Chia sẻ thông tin và các ý tưởng.** AIP bao gồm các quy trình theo đó tất cả mọi người đều có thể tìm kiếm, tiếp nhận và truyền đạt thông tin và ý tưởng về các hoạt động của ADB một cách bình đẳng. Truyền thông hiệu quả và chia sẻ thông tin và ý tưởng với các bên hữu quan là một bộ phận then chốt của phát triển bền vững và hiệu quả.
- (vi) **Cung cấp thông tin cho những người bị ảnh hưởng bởi dự án và các bên hữu quan khác.** ADB sẽ phối hợp chặt chẽ với các bên vay hoặc khách hàng để bảo đảm thông tin hai chiều về các dự án của ADB với những người bị ảnh hưởng bởi dự án và các bên hữu quan khác. Việc này được thực hiện trong một khung thời gian, sử dụng các ngôn ngữ phù hợp,⁹ và theo cách thức cho phép những người bị ảnh hưởng bởi dự án và các bên hữu quan khác đóng góp thực sự ý nghĩa vào quá trình thiết kế và thực thi dự án.
- (vii) **Vai trò làm chủ của quốc gia và khách hàng.** Các bên vay và khách hàng của ADB sở hữu những dự án mà ADB hỗ trợ hoặc đầu tư. Do vậy, trong một số trường hợp, quan điểm của các bên vay và khách hàng liên quan tới nội dung và thời điểm công khai thông tin sẽ được cân nhắc trước khi tài liệu được công bố.
- (viii) **Quy trình khiếu nại rõ ràng.** Một quy trình rõ ràng để khiếu nại quyết định của ADB về không công khai thông tin được yêu cầu là một phần quan trọng của khung công khai thông tin có ý nghĩa.

⁹ Hướng dẫn dịch thuật của ADB cho phép dịch tài liệu sang các ngôn ngữ quốc gia và chính thức. Ngôn ngữ địa phương có thể được sử dụng tùy từng trường hợp, do văn phòng quốc gia quyết định.

- (ix) **Giám sát liên tục.** ADB sẽ giám sát tính hiệu quả của chính sách, các bài học rút ra từ những thành công và thiếu sót, và theo sát để áp dụng các công nghệ và thông lệ mới.

B. Ngoại lệ đối với việc công khai thông tin

16. ADB công khai thông tin thuộc sở hữu của mình mà không thuộc các trường hợp ngoại lệ chính sách. Các ngoại lệ này được dựa trên nhận định của ADB rằng việc công khai một số loại thông tin nhất định có thể gây tổn hại cho các bên hoặc các lợi ích cụ thể mà có thể vượt quá lợi ích của việc công khai. Một đánh giá thiệt hại – lợi ích là quy trình cân nhắc những tác động bất lợi khả dĩ của việc công bố so với những lợi ích có thể thu được từ việc công khai. Trong bối cảnh các nguyên tắc công khai thông tin của ADB (đoạn 15) – nhất là giả định ủng hộ công khai thông tin thì đánh giá thiệt hại – lợi ích và cơ sở cho việc không công khai thông tin được giới hạn ở những hạng mục thông tin như mô tả trong đoạn 17. Nếu một tài liệu hoặc một phần của tài liệu không được công khai do chứa những thông tin thuộc một hoặc nhiều trường hợp ngoại lệ, ADB sẽ trích dẫn (các) ngoại lệ để không công bố.
17. Tùy theo quy định của AIP liên quan tới phủ quyết tích cực (đoạn 18), những hạng mục thông tin hoặc tài liệu dưới đây sẽ không được công bố:

1. Quy trình thảo luận và ra quyết định

Thông tin làm cơ sở cho quy trình thảo luận và ra quyết định của ADB nhìn chung được miễn công bố. Ngoại lệ này dựa trên tiền đề rằng các cuộc thảo luận, tranh luận và ý kiến tư vấn làm cơ sở cho quá trình ra quyết định phải tự do và thẳng thắn. Hạng mục này bao gồm những thông tin sau:

- (i) Những thông tin nội bộ, nếu công khai, sẽ hoặc sẽ có khả năng gây tổn hại đến tính chính trực trong quy trình thảo luận và ra quyết định của ADB, bằng cách cản trở việc trao đổi thẳng thắn các ý tưởng, quan điểm và cách tiếp cận, từ đó tác động tiêu cực tới chất lượng của các quyết định và kết quả đối với ADB và các bên hữu quan. Ví dụ bao gồm ý kiến tư vấn và các ý tưởng được trao đổi giữa các thành viên Ban Giám đốc Điều hành, cố vấn của các giám đốc, thành viên Ban Điều

hành, cán bộ của ADB, và tư vấn của ADB, mà nhìn chung mang tính chất thảo luận. Mặc dù ADB thường công khai các kết quả của quy trình ra quyết định, nhưng Ngân hàng có thể không công bố tất cả các ý tưởng, quan điểm và cách tiếp cận dẫn tới những quyết định này, vì các bên hữu quan cần trình bày và tranh luận tự do các ý tưởng, quan điểm và cách tiếp cận này.

- (ii) Các biên bản của Ban Giám đốc Điều hành,¹⁰ ngoại trừ các tài liệu trình Ban Giám đốc Điều hành,¹¹ biên bản nguyên văn,¹² biên bản họp của Ban Giám đốc Điều hành,¹³ và bản tóm lược của Chủ tọa trong các cuộc họp nhất định của Ban Giám đốc Điều hành,¹⁴ khi việc công bố những tài liệu này có thể ngăn cản việc trao đổi thẳng thắn các ý tưởng, quan điểm và cách tiếp cận giữa các thành viên Ban Giám đốc Điều hành.

¹⁰ Các biên bản của Ban Giám đốc Điều hành là tài liệu bảo mật theo Khoản 9 của các Quy tắc về Thủ tục của Ban Giám đốc Điều hành Ngân hàng Phát triển Châu Á. Trong tài liệu chính sách này, thuật ngữ “các Biên bản làm việc” của Ban Giám đốc Điều hành dùng để chỉ bất kỳ tài liệu hoặc thông tin nào được tạo ra cho, hoặc trong, các phiên họp và thảo luận của Ban Giám đốc Điều hành và các (Ủy) ban thuộc Ban Giám đốc Điều hành, bao gồm tài liệu của Ban Giám đốc Điều hành (các tài liệu được gửi tới Ban Giám đốc Điều hành để thông tin, thảo luận hoặc xem xét) và ghi chép của Ban Giám đốc Điều hành, như các tuyên bố được đưa ra hoặc trình lên trong các cuộc họp của Ban Giám đốc Điều hành hoặc của các ủy ban, các biên bản nguyên văn, biên bản họp ủy ban, và/hoặc các bản tóm lược của chủ tọa trong các cuộc họp của ủy ban, biên bản ghi nhớ hoặc các trao đổi khác giữa Ban Điều hành ADB, các phòng ban, hoặc Thư ký và Ban Giám đốc Điều hành, các ủy ban của Ban Giám đốc Điều hành, và/hoặc các văn phòng của các giám đốc điều hành, dưới tất cả các định dạng, gồm cả định dạng điện tử.

¹¹ Trừ phi bị hạn chế bởi những miễn trừ chính sách, các tài liệu được gửi tới Ban Giám đốc Điều hành để thông tin sẽ được đăng tải trên trang web sau khi gửi đi. Các tài liệu được gửi tới Ban Giám đốc Điều hành để xem xét nhìn chung được công bố sau khi được Ban Giám đốc Điều hành phê duyệt hoặc thông qua.

¹² Biên bản nguyên văn của các cuộc họp chính thức của Ban Giám đốc Điều hành có thể được công bố theo yêu cầu và công bố toàn văn 10 năm sau thời điểm được tạo ra, với điều kiện các cuộc họp Ban Giám đốc Điều hành chính thức được tổ chức từ ngày 2 tháng 4 năm 2012 trở về sau và Chính sách Tiếp cận Thông tin xác định rằng các biên bản nguyên văn này không chứa đựng hoặc dẫn chiếu tới thông tin thuộc trường hợp ngoại lệ chính sách.

¹³ Biên bản của mỗi cuộc họp định kỳ của Ban Giám đốc Điều hành được công bố sau khi Ban Giám đốc Điều hành phê duyệt, nhưng không quá 60 ngày theo lịch sau thời điểm họp. Quy định này áp dụng cho các cuộc họp của Ban Giám đốc Điều hành diễn ra từ ngày 1 tháng 9 năm 2005 trở về sau.

¹⁴ Các bản tóm lược của chủ tọa đối với từng phiên thảo luận của Ban Giám đốc Điều hành về chiến lược đối tác quốc gia và các chiến lược hợp tác khu vực, và với từng chính sách hoặc chiến lược được phê duyệt hoặc thông qua bởi Ban Giám đốc Điều hành tại một cuộc họp Ban Giám đốc Điều hành chính thức, được công bố trong vòng 14 ngày kể từ ngày được gửi đi cuối cùng tới Ban Giám đốc Điều hành.

- (iii) Những thông tin được trao đổi, chuẩn bị cho, hoặc xuất phát từ quy trình thảo luận và ra quyết định giữa ADB và các thành viên cũng như các tổ chức khác mà ADB cùng hợp tác. Nếu công khai, sẽ hoặc sẽ có khả năng gây tổn hại đến tính chính trực trong quy trình thảo luận và ra quyết định giữa ADB và các thành viên cũng như các tổ chức khác mà ADB cùng hợp tác do việc công bố những tài liệu này có thể ngăn cản việc trao đổi thẳng thắn các ý tưởng, quan điểm và cách tiếp cận.

2. Thông tin được cung cấp dưới dạng bảo mật

- (iv) Thông tin được một thành viên hoặc một bên khác cung cấp theo thỏa thuận bảo mật với ADB. ADB có nghĩa vụ bảo vệ các thông tin này và không công bố thông tin trừ phi có sự cho phép rõ ràng bằng văn bản của thành viên hoặc bên đó.
- (v) Thông tin riêng hoặc thông tin bất kỳ được một bên cung cấp cho ADB mà, nếu công khai, sẽ hoặc sẽ có thể gây tổn hại thực chất tới các lợi ích thương mại, lợi ích tài chính, hoặc vị thế cạnh tranh của bên là nguồn thông tin hoặc một bên khác mà có thể bị ảnh hưởng bởi việc công bố thông tin.
- (vi) Thông tin kinh doanh mật thuộc phạm vi một thỏa thuận bảo mật hoặc thỏa thuận không công bố mà ADB ký với khách hàng hoặc các bên liên quan khác.

3. Thông tin cá nhân

- (vii) Thông tin cá nhân mà, nếu công khai, sẽ hoặc sẽ có thể gây tổn hại thực chất tới lợi ích riêng tư hợp pháp của cá nhân liên quan, ngoại trừ ở phạm vi được người có liên quan hoặc theo các quy định của ADB cho phép. Một vài ví dụ bao gồm thông tin liên quan tới việc bổ nhiệm và quy trình tuyển chọn, các điều khoản tuyển dụng, đánh giá hiệu quả công tác, thông tin y tế cá nhân, giao tiếp cá nhân, thông tin liên quan tới quy trình giải quyết xung đột quốc tế và các cơ chế khiếu nại, cũng như thông tin liên quan tới các hoạt động điều tra.

4. Thông tin tài chính

- (viii) Những thông tin tài chính mà, nếu công khai, sẽ hoặc sẽ có khả năng gây ảnh hưởng đến lợi ích thương mại hoặc tài chính hợp pháp của ADB và các hoạt động của ngân hàng.

Các ví dụ bao gồm dự toán cho các khoản vay tương lai của ADB, các dự báo tài chính, dữ liệu về các quyết định đầu tư cá nhân đối với nghiệp vụ ngân quỹ của ADB, đánh giá tín dụng, phân tích về mức độ tín nhiệm, hạng mức tín nhiệm, đánh giá rủi ro đối với các bên vay và khách hàng khác, và các thông tin bất kỳ mang tính nhạy cảm đối với các thị trường vốn và tài chính.

- (ix) Những thông tin tài chính mà, nếu công khai, sẽ hoặc sẽ có khả năng gây tổn hại tới năng lực điều hành nền kinh tế của một thành viên.

5. An ninh và an toàn

- (x) Những thông tin, nếu công khai, sẽ hoặc sẽ có khả năng gây nguy hại đến đời sống, sức khỏe, an toàn, hoặc an ninh của cá nhân bất kỳ; an toàn và an ninh đối với tài sản của ADB; hoặc gây tổn hại tới quốc phòng hoặc an ninh quốc gia của một thành viên.

6. Các vấn đề pháp lý và điều tra

- (xi) Mọi thông tin thuộc phạm vi đặc quyền riêng tư giữa luật sư – thân chủ (gồm cả các trao đổi với cố vấn pháp lý của ADB hoặc cố vấn pháp lý bên ngoài) hoặc bất kỳ thông tin nào mà, nếu công khai, sẽ hoặc sẽ có khả năng gây tổn hại tới các lợi ích giữa luật sư – thân chủ hoặc vi phạm luật pháp hiện hành.¹⁵
- (xii) Thông tin cung cấp cho ADB liên quan tới các cáo buộc về gian lận, tham nhũng, hoặc vi phạm khác đối với Chính sách chống tham nhũng của ADB¹⁶ hoặc hành vi sai trái; hoặc liên quan tới việc điều tra các cáo buộc về gian lận, tham nhũng, hoặc vi phạm khác đối với Chính sách chống tham nhũng của ADB hay hành vi sai trái. Mọi thông tin mà, nếu công bố, sẽ hoặc sẽ có khả năng gây tổn hại thực chất tới việc điều tra

¹⁵ Phần này có thể bao gồm các hạn chế theo quy định pháp luật về chứng khoán và ngân hàng, và luật bản quyền.

¹⁶ ADB. 2010. *Chống Tham nhũng và Liêm chính: Các chính sách và chiến lược khung*. Manila. <https://www.adb.org/sites/default/files/institutional-document/31317/anticorruption-integrity-policy-strategy.pdf>; và ADB. 1998. *Chính sách chống tham nhũng*. Manila. <https://www.adb.org/documents/anticorruption-policy> (có thể được cập nhật tại từng thời điểm).

hoặc hoạt động tư pháp; ngoại trừ, trong các trường hợp như: trong phạm vi cho phép và theo các quy định của ADB. Đoạn này cũng áp dụng với nhân dạng bên đưa ra cáo buộc (người tố cáo), trừ phi người tố cáo này nhất trí với việc công bố nhân dạng của ông/bà ta, hoặc ngoại trừ trong phạm vi cho phép và theo các quy định của ADB.

7. Báo cáo Kiểm toán nội bộ và Báo cáo kiểm toán Quỹ tín thác¹⁷

- (xiii) (a) Các báo cáo kiểm toán nội bộ của Văn phòng Tổng Kiểm toán ADB, do những báo cáo đó có thể chứa các thông tin nhạy cảm về các hệ thống nội bộ, có khả năng bị các bên thứ ba khai thác theo cách gây tổn hại cho ADB; và (b) một số báo cáo kiểm toán cụ thể của kiểm toán bên ngoài ADB về các quỹ tín thác do ADB quản lý, trong trường hợp các tiêu chuẩn kiểm toán hiện hành hạn chế việc công khai những báo cáo này và các báo cáo tài chính liên quan.¹⁸

C. Lợi ích công chúng (Phủ quyết tích cực)

18. ADB có quyền, trong những tình huống đặc biệt, công bố thông tin thuộc danh mục ngoại lệ công bố nếu Ngân hàng quyết định rằng lợi ích công khi công khai những thông tin này lớn hơn so với tổn hại mà việc này có thể gây ra. Mọi khuyến nghị liên quan tới việc công bố hoặc từ chối công bố thông tin đó phải được Ban Giám đốc Điều hành phê duyệt nếu là hồ sơ thuộc Ban Giám đốc Điều hành, và được Chủ tịch phê duyệt nếu là các tài liệu khác.

¹⁷ Các ý kiến kiểm toán và báo cáo tài chính đã kiểm toán được công bố như một phần trong *Báo cáo Thường niên* của ADB nằm ngoài phạm vi của ngoại lệ này.

¹⁸ Một số báo cáo tài chính của quỹ tín thác nhất định được xây dựng theo các yêu cầu kế toán của nhà tài trợ (có thể khác biệt với các chuẩn mực kế toán được chấp nhận chung tại Hoa Kỳ), và được kiểm toán theo các tiêu chuẩn kiểm toán được chấp nhận chung tại Hoa Kỳ (mà có thể áp dụng đối với ADB). Các tiêu chuẩn kiểm toán này hạn chế việc công bố những báo cáo tài chính được lập theo các tiêu chuẩn kế toán khác với những tiêu chuẩn được chấp nhận chung tại Hoa Kỳ và ý kiến kiểm toán liên quan cho các bên có lợi ích cụ thể đối với quỹ, tức là các bên đóng góp và những bên chịu trách nhiệm quản lý và/hoặc quản trị quỹ này.

D. Đặc quyền của ADB để hạn chế tiếp cận (Phủ quyết tiêu cực)

19. ADB cũng có quyền, trong những tình huống đặc biệt, không công bố những thông tin mà thông thường sẽ được công khai nếu Ngân hàng xác định rằng việc công khai này sẽ hoặc sẽ có khả năng gây ra tổn hại lớn hơn so với lợi ích của việc công khai. Chỉ Ban Giám đốc Điều hành mới được thực thi quyền này.

E. Thông tin lịch sử

20. Mọi thông tin liên quan tới các hoạt động của ADB mà ADB đã nắm giữ trong hơn 20 năm kể từ ngày thông tin này được tạo ra hoặc được cung cấp cho ADB, được coi là thông tin lịch sử. Các biên bản mang tính lịch sử của Ban Giám đốc Điều hành có thể được công khai khi có yêu cầu với điều kiện là Ủy ban Tiếp cận Thông tin (AIC) xác định rằng các biên bản này của Ban Giám đốc Điều hành không bao gồm hoặc dẫn chiếu tới các thông tin thuộc danh mục ngoại lệ chính sách, có tính tới các quy định trong đoạn 17.1(ii). Tất cả các thông tin lịch sử khác sẽ được công khai khi có yêu cầu, ngoại trừ những thông tin thuộc danh mục ngoại lệ nêu trong các đoạn 17.2 (thông tin được cung cấp dưới dạng bảo mật), 17.3 (thông tin cá nhân), 17.5 (thông tin về an ninh và an toàn), hoặc 17.6 (các vấn đề pháp lý và điều tra), vốn vẫn được miễn công bố.

IV. YÊU CẦU THÔNG TIN VÀ KHIẾU NẠI

A. Yêu cầu thông tin

21. Mọi yêu cầu cung cấp thông tin và tài liệu phải được lập thành văn bản. Các yêu cầu này có thể được gửi trực tiếp tới trụ sở chính của ADB, cơ quan đại diện thường trú, văn phòng đại diện, hoặc các phòng ban bất kỳ của ADB. Thông tin chi tiết về các địa chỉ để gửi yêu cầu thông tin được đăng tải trên trang web của ADB. Yêu cầu thông tin cần nêu cụ thể – ở mức độ hợp lý – những thông tin đang tìm kiếm để tạo điều kiện cho ADB tìm ra thông tin trong khoảng thời gian hợp lý.
22. Đơn thư yêu cầu có thể được gửi tới ADB bằng tiếng Anh hoặc ngôn ngữ chính thức hay ngôn ngữ quốc gia bất kỳ của các thành viên ADB.¹⁹
23. ADB không phải tuân thủ hay đáp ứng các yêu cầu không thể hỗ trợ, các yêu cầu chung chung, hoặc bất kỳ yêu cầu nào khác đòi hỏi ADB phải tạo ra, xây dựng, hoặc tổng hợp thông tin hay dữ liệu chưa tồn tại hoặc không có sẵn trong hệ thống quản lý lưu trữ của mình. Điều này cũng áp dụng đối với các yêu cầu thông tin về cùng một chủ đề từ cùng một cá nhân, tổ chức hoặc nhóm nếu ADB đã cung cấp thông tin này theo yêu cầu trước đó, hoặc đã nêu rõ lý do tại sao không thể cung cấp thông tin đó.
24. ADB sẽ nhanh chóng thông báo việc tiếp nhận đơn thư yêu cầu và thông tin về quyết định của ngân hàng đối với yêu cầu này.²⁰ Với

¹⁹ Tiếng Anh là ngôn ngữ chính thức khi ADB trả lời các yêu cầu. Nội dung trả lời có thể được dịch sang ngôn ngữ khác tùy vào hoàn cảnh cụ thể ở địa phương.

²⁰ Trong trường hợp ADB sử dụng đặc quyền theo đoạn 18 (phủ quyết tích cực) hoặc đoạn 19 (phủ quyết tiêu cực), ADB sẽ thông báo cho bên yêu cầu khi có quyết định cuối cùng. Bên yêu cầu sẽ được thông báo về việc gia hạn khi phù hợp.

các yêu cầu phức tạp,²¹ ADB có thể gia hạn thời gian trả lời, với điều kiện bên yêu cầu được thông báo và biết về việc gia hạn.

B. Ủy ban Tiếp cận Thông tin

25. Ủy ban Tiếp cận Thông tin (AIC) là một cơ quan giám sát được thành lập để diễn giải, giám sát và đánh giá chính sách và cách thức tổ chức thực thi chính sách. AIC sẽ bao gồm những cán bộ cao cấp của ADB do Chủ tịch bổ nhiệm và sẽ báo cáo trước Chủ tịch. Ủy ban này sẽ họp khi cần thiết để xem xét các yêu cầu thông tin đã bị từ chối bởi các phòng ban của ADB. AIC cũng sẽ xem xét và đưa ra phán quyết liên quan tới việc khiếu nại (đoạn 28). AIC sẽ có thẩm quyền để (i) duy trì hoặc bãi bỏ các quyết định từ chối cho phép tiếp cận thông tin được đưa ra bởi các phòng ban của ADB, và (ii) cân nhắc các yêu cầu công khai thông tin thuộc danh mục ngoại lệ trong chính sách này trên cơ sở lợi ích công (đoạn 18).

C. Khiếu nại

26. ADB có một quy trình khiếu nại hai giai đoạn mà các bên yêu cầu thông tin có thể áp dụng nếu họ tin rằng ADB đã vi phạm chính sách này khi từ chối yêu cầu thông tin của họ. Chi tiết về nơi đệ trình khiếu nại được nêu trên trang web của ADB. Trong trường hợp khiếu nại được chấp nhận, đền bù cho bên yêu cầu chỉ giới hạn ở việc được cung cấp thông tin yêu cầu.
27. Quy trình khiếu nại hai giai đoạn như sau.

1. Giai đoạn 1: Ủy ban Tiếp cận Thông tin

28. Bên yêu cầu thông tin bị ADB từ chối cho phép tiếp cận có thể nộp đơn khiếu nại tới Ủy ban Tiếp cận Thông tin nếu họ có thể (i) chỉ ra rằng yêu cầu thông tin ban đầu đã được gửi đi theo đúng các thủ tục cần thiết nêu trong chính sách, và (ii) đưa ra lập luận hợp lý về việc ADB đã vi phạm chính sách này khi hạn chế việc tiếp cận

²¹ Các yêu cầu phức tạp bao gồm tìm kiếm thông tin từ nhiều nguồn, khối lượng tài liệu lớn, thu thập thông tin qua nhiều năm, so sánh thông tin, và liên kết các dữ liệu thô và cung cấp kết quả.

thông tin yêu cầu, hoặc viện dẫn một trường hợp lợi ích công như nêu trong đoạn 18 để phủ quyết (các) ngoại lệ chính sách.

2. Giai đoạn 2: Ban Khiếu nại độc lập

29. Nếu AIC giữ nguyên quyết định từ chối yêu cầu thông tin trước đó, và bên yêu cầu vẫn tin rằng ADB đã vi phạm chính sách khi không công bố thông tin, bên yêu cầu có thể đệ trình khiếu nại lên Ban Khiếu nại độc lập (IAP). IAP có thẩm quyền giữ nguyên hoặc bác bỏ quyết định của AIC. Phán quyết của IAP có giá trị tối hậu.
30. IAP không có thẩm quyền xem xét đơn khiếu nại liên quan tới (i) các quyết định do Ban Giám đốc Điều hành hoặc Chủ tịch đưa ra nếu khiếu nại dựa trên quy định lợi ích công thắng thế, hoặc (ii) các quyết định của Ban Giám đốc Điều hành về sử dụng đặc quyền hạn chế tiếp cận các thông tin mà lẽ ra thường được công khai.
31. IAP sẽ bao gồm ba chuyên gia độc lập về tiếp cận thông tin, không thuộc ADB. Chủ tịch ADB bổ nhiệm các thành viên của IAP với sự phê duyệt của Ban Giám đốc Điều hành.

3. Đệ trình khiếu nại và Thông báo về quyết định

32. Tất cả các khiếu nại gửi tới AIC phải được đệ trình bằng văn bản trong vòng 90 ngày theo lịch sau quyết định ban đầu của ADB từ chối cho phép tiếp cận thông tin yêu cầu. Mọi khiếu nại gửi tới IAP phải được đệ trình bằng văn bản trong vòng 90 ngày theo lịch sau khi AIC ra quyết định giữ nguyên quyết định ban đầu của ADB về từ chối tiếp cận thông tin. Các đơn thư khiếu nại nhận được sau thời hạn 90 ngày đệ trình khiếu nại sẽ không được xem xét. Tất cả đơn thư khiếu nại cần bao gồm những nội dung sau:
 - (i) mô tả thông tin được yêu cầu ban đầu, và
 - (ii) một phần giải thích nêu rõ cơ sở và thực tiễn làm căn cứ cho khiếu nại của bên yêu cầu rằng ADB đã vi phạm chính sách, hoặc cần áp dụng quy định lợi ích công thắng thế.
33. Các bên yêu cầu sẽ được thông báo nếu đơn thư khiếu nại bị từ chối vì (i) không được nộp trong thời hạn yêu cầu, (ii) không cung cấp đủ thông tin làm cơ sở hợp lý cho việc khiếu nại, hoặc (iii) AIC hay IAP không có thẩm quyền xem xét vấn đề bị khiếu nại.

D. Mối quan hệ của Chính sách Tiếp cận Thông tin với các chính sách khác

34. Mọi tham chiếu trong chính sách này tới các chính sách khác của ADB đều bao gồm các chính sách khác đó như được sửa đổi tại từng thời điểm.

E. Đánh giá tuân thủ

35. AIP bị điều chỉnh bởi quy trình khiếu nại (các đoạn từ 26-33). AIP là một “chính sách hoạt động” trong phạm vi Chính sách Cơ chế Trách nhiệm giải trình của ADB. Theo đó, những khiếu nại của người bị ảnh hưởng bởi dự án cáo buộc ADB vi phạm chính sách này trong quá trình xây dựng, xử lý hoặc thực thi một dự án cũng có thể được đệ trình theo Chính sách Cơ chế Trách nhiệm giải trình của ADB.²²

²² Cơ chế Trách nhiệm giải trình cung cấp một diễn đàn cho những người bị ảnh hưởng tiêu cực bởi các dự án do ADB hỗ trợ được lên tiếng và tìm kiếm giải pháp cho các vấn đề, cũng như báo cáo về các trường hợp bị cáo buộc không tuân thủ chính sách và quy trình hoạt động của ADB. ADB. *Cơ chế Trách nhiệm giải trình*. <https://www.adb.org/site/accountability-mechanism/main>

V. GIÁM SÁT CHÍNH SÁCH VÀ SỬA ĐỔI

36. ADB sẽ giám sát việc triển khai chính sách và sẽ đăng tải các báo cáo thường niên trên trang web của ADB. Chính sách sẽ được sửa đổi bổ sung tại từng thời điểm khi cần thiết với sự phê duyệt của Ban Giám đốc Điều hành.

VI. NGÀY HIỆU LỰC CỦA CHÍNH SÁCH

37. Chính sách này sẽ có hiệu lực vào ngày 1 tháng 1 năm 2019 và thay thế Chính sách Truyền thông (PCP) năm 2011.

Ngân hàng Phát triển Châu Á

ADB cam kết đạt tới một khu vực Châu Á và Thái Bình Dương thịnh vượng, đồng đều, thích ứng và bền vững, trong khi duy trì nỗ lực xóa nghèo cùng cực. Được thành lập năm 1966, ADB thuộc sở hữu của 68 thành viên, trong đó có 49 thành viên trong khu vực. Những công cụ chính để hỗ trợ các quốc gia thành viên đang phát triển là đối thoại chính sách, khoản vay, đầu tư cổ phần, bảo lãnh, viện trợ không hoàn lại và hỗ trợ kỹ thuật.



NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN CHÂU Á

6 ADB Avenue, Mandaluyong City

1550 Metro Manila, Philippines

www.adb.org